

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 369/2023/HSST

Ngày 29/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cẩm;
2. Ông Huỳnh Văn Bộ;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình- Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 371/2023/HSST, ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ VĂN P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 4 năm 1998; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự:

Tại Bản án số 105/2022/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2022, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 23/7/2023 chấp hành xong hình phạt tù;

Nhân thân:

Tại Quyết định số 134/2018/QĐ-TA 16 tháng 10 năm 2018, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk, thời gian 16 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 13/01/2020 chấp hành xong;

Tại Quyết định số 87/2021/QĐ-TA ngày 13 tháng 7 năm 2021, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma

tuý tỉnh Đắk Lắk, thời gian 22 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 23/02/2022, Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để phục vụ Công tác điều tra, truy tố, xét xử;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **PHAN THANH H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1986; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Thanh T (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ là Đào Thị N (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 294/2019/HS- ST ngày 01 tháng 11 năm 2019; bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 06/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Ông Nguyễn T, sinh năm 1962 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Hồng Hiền H, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người làm chứng: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/8/2023 Lê Văn P điều khiển xe gắn máy hiệu VT SIRUS 50 màu trắng, biển kiểm soát XXX chở Phan Thanh H ngồi sau đi tìm tài sản để trộm cắp. Trên đường đi P và H nhặt 01 bao nilon màu xanh, có kích thước (60x100)cm, 01 bao nilon màu trắng, có kích thước (60x100)cm (không rõ chủ sở hữu) để làm công cụ trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày P, H đến rẫy sầu riêng của ông Nguyễn T tại thôn A, xã H, thành phố B, thấy không có ai trông coi quản lý nên P dừng xe đứng ngoài cảnh giới, H trèo qua hàng rào vào trong rẫy lén lút hái trộm 10 trái sầu riêng, loại sầu riêng Dona đang vào thời kỳ thu hoạch rồi đưa ra ngoài cho P bỏ vào 02 bao nilon trên, đặt lên xe mô tô tẩu thoát thì bị anh Bùi Xuân T phát hiện rồi cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang H, P; tạm giữ các tài sản gồm: 10 trái sầu riêng, loại sầu riêng Dona, 01 xe gắn máy hiệu VT SIRUS 50 màu trắng, biển kiểm soát XXX, 01

bao nilon màu xanh, có kích thước (60x100)cm và 01 bao nilon màu trắng, có kích thước (60x100)cm để xử lý theo quy định của pháp luật;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 156/KL- HĐĐGTS ngày 26/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 47 Kg sầu riêng ghép, loại sầu riêng Dona, loại trái đang thu hoạch, trị giá là 3.619.000 đồng;

Tại bản cáo trạng số: 362/CT- VKS, ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Phan Thanh H và Lê Văn P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thanh H và Lê Văn P khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 47 kg sầu riêng ghép, loại sầu riêng Dona, loại trái đang thu hoạch cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn T; giao trả 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu VT SIRUS 50, màu trắng, biển kiểm soát XXX cho là chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Hồng Hiền H;

Đối với 02 bao ni lông mà bị cáo P và H sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/8/2023, là tài sản các bị cáo nhặt trên đường, không rõ chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Về phần dân sự: Người bị hại ông Nguyễn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại;

Các bị cáo Phan Thanh H, Lê Văn P không bào chữa, không tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của các bị cáo, xét thấy: Khoảng 14 giờ ngày 24/8/2023 tại rẫy sầu riêng của ông Nguyễn T địa chỉ thôn A, xã H, thành phố B; Phan Thanh H và Lê Văn P đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn T 10 quả sầu riêng ghép, loại sầu riêng Dona, loại trái đang thu hoạch, có tổng trọng lượng là 47 kg, trị giá là 3.619.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang, xử lý theo quy định;

Như vậy hành vi các bị cáo Phan Thanh H và Lê Văn P thực hiện đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội.

Bị cáo Phan Thanh H là người có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng mà vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo Lê Văn P mặc dù đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn coi thường pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo P nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Phan Thanh H là phù hợp; và cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Văn P và Phan Thanh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo;

[3] **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, người bị hại ông Nguyễn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm;

[4] **Về xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 47 kg sào riêng ghép, loại sào riêng Dona, loại trái đang thu hoạch cho người bị hại ông Nguyễn T; giao trả 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu VT SIRUS 50, màu trắng, biển kiểm soát XXX cho là chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Hồng Hiền H;

Đối với 02 bao ni lông (01 bao nilon màu xanh và 01 bao nilon màu trắng, có kích thước (60x100cm)) mà bị cáo Lê Văn P và Phan Thanh H sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tài sản các bị cáo nhặt trên đường, không rõ chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

[5] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 01 (Một) năm tù 03 (Ba) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 24/8/2023;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 24/8/2023;

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận việc người bị hại ông Nguyễn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 47 kg sào riêng ghép, loại sào riêng Dona, loại trái đang thu hoạch cho người bị hại ông Nguyễn T; giao trả 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu VT SIRUS 50, màu trắng, biển kiểm soát XXX cho là chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Hồng Hiền H;

Tịch thu, tiêu hủy 02 bao ni lông (01 bao nilon màu xanh và 01 bao nilon màu trắng, có kích thước (60x100)cm);

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phan Thanh H, Lê Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án dân sự TP. B;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

